

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG NHÉ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2020/HS-ST
Ngày 13/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Phong

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Phấn
Ông Trịnh Xuân Phùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Tòng Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 13/8/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2020/TLST-HS ngày 22/7/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HS ngày 30/7/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Chang Chang S (Tên gọi khác: không); Sinh năm 1993 tại huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản S, xã L, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Hà Nhì; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chang Hừ L (Sinh năm: 1957) và bà Lý Hu S (sinh năm 1960); Có vợ là Hoàng Mỹ Th (sinh năm 1988) và 02 con, con lớn nhất 10 tuổi, con nhỏ nhất 08 tuổi; Tiền sự: Không; Tiền án: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/6/2020 đến ngày 13/6/2020, tạm giam từ ngày 13/6/2020 đến nay.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 04/6/2020 Chang Chang S một mình đi bộ từ nhà ở bản S, xã L, huyện M đến xã Chung Chải, huyện Mường Nhé tìm mua ma túy về sử dụng. Trên đường đi S gặp và đi nhờ xe máy của một người đàn ông không quen biết, khi đến bản Đoàn Kết, xã Chung Chải thì S xuống xe đi bộ vào trong bản và gặp một người phụ nữ dân tộc Hà Nhì, S không biết tên, tuổi, địa

chỉ. S hỏi và mua được 06 (Sáu) viên Methamphetamine với giá 300.000 đồng. Mua bán xong người phụ nữ đó đi đâu S không biết, còn S cầm 06 viên Methamphetamine trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ về nhà. Đến khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, S đang trên đường đi bộ quay về nhà thì bị Tổ công tác Công an huyện Mường Nhé bắt quả tang và thu giữ 06 viên Methamphetamine.

Ngày 05/6/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Nhé cùng với Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và ra Quyết định trưng cầu giám định. Tại bản Kết luận giám định số 506/GĐ-PC09 ngày 14/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu viên nén màu hồng gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Chang Chang S là Methamphetamine; Khối lượng vật chứng thu giữ của Chang Chang S là 0,67 gam.

Cáo trạng số 38/CT-VKS-MN ngày 21/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên đã truy tố Chang Chang S để xét xử về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát duy trì công tố tại phiên tòa, giữ nguyên Cáo trạng truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Chang Chang S phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo; Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự; Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án; Về án phí bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Chang Chang S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã tóm tắt ở trên và đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo không tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát. Lời sau cùng bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai ngày 04/6/2020 bị cáo mua được 06 (sáu) viên Methamphetamine có khối lượng 0,67 gam của một người phụ nữ dân tộc Hà Nhì (không biết tên, tuổi, địa chỉ) ở trong bản Đoàn Kết, xã Chung Chải, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Mục đích bị cáo mua về để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy, bị cáo cầm trên tay và đi bộ quay về nhà đến khu vực bản Suối Voi, xã Leng Su Sìn, huyện Mường Nhé thì bị phát hiện và bắt quả tang. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy

có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Chang Chang S đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép ma túy với khối lượng là 0,67 gam Methamphetamine.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây những tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, gây mất trật tự trị an, cản trở tới việc thực hiện chính sách kinh tế, làm gia tăng tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Trong quá trình điều tra bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để bắt, khởi tố một số đối tượng tội phạm và được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Nhé có Công văn số 30/CV-CSĐT ngày 14/7/2020 đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Xét về hình phạt:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trước khi bị bắt bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân tại nơi cư trú, bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Do đó không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Đề nghị xử phạt bị cáo của Viện kiểm sát là có căn cứ, nên cần xử phạt bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS, bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên xét thấy gia đình bị cáo không có tài sản gì có giá trị lớn, thu nhập chủ yếu là từ làm nương, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[4] Đối với đối tượng người phụ nữ dân tộc Hà Nhì, là người đã bán Methamphetamine cho bị cáo, do bị cáo không biết người phụ nữ đó tên là gì và cư trú ở đâu, cơ quan điều tra không có căn cứ xác định nên không có cơ sở để xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,42 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã trích giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Chang Chang S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Chang Chang S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Chang Chang S 15 (*mười lăm*) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Chang Chang S đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Chang Chang S cho Ủy ban nhân dân xã Leng Su Sìn, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 0,42 gam Methamphetamine là vật chứng vụ án Chang Chang S. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/7/2020 giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Chang Chang S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*)

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA (TA tỉnh);
- VKSND huyện Mường Nhé;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quanĐT Công an huyện Mường Nhé;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mường Nhé;
- Bị cáo;
- UBND xã Leng Su Sìn;
- THADS huyện Mường Nhé;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp;
- Lưu HS, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Phong